

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 20/5/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

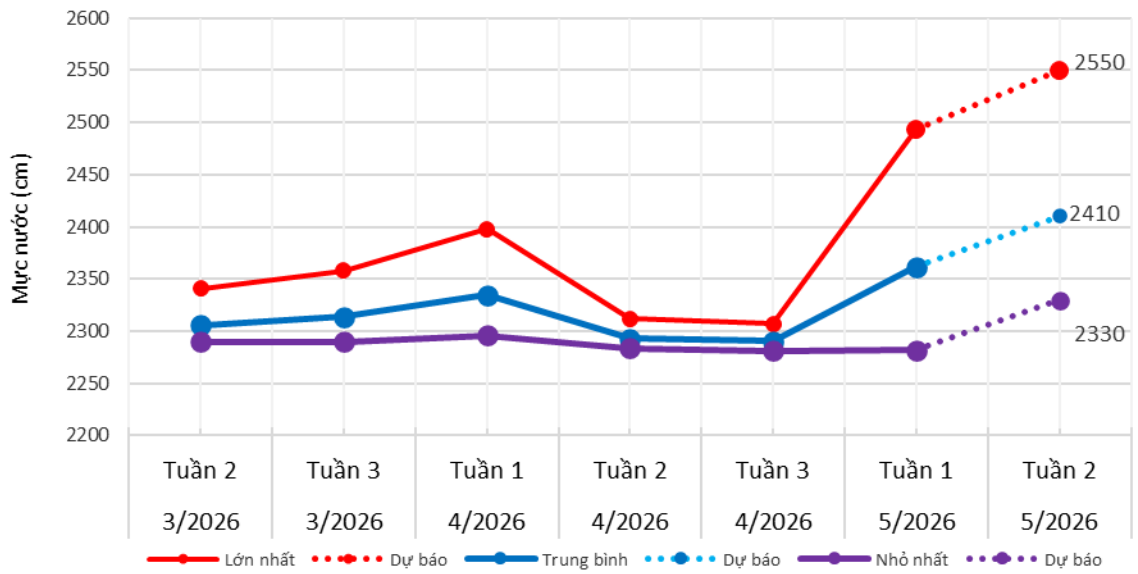
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao xuất hiện 02 đợt lũ nhỏ với biên độ nước lên từ 1-1,9m.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

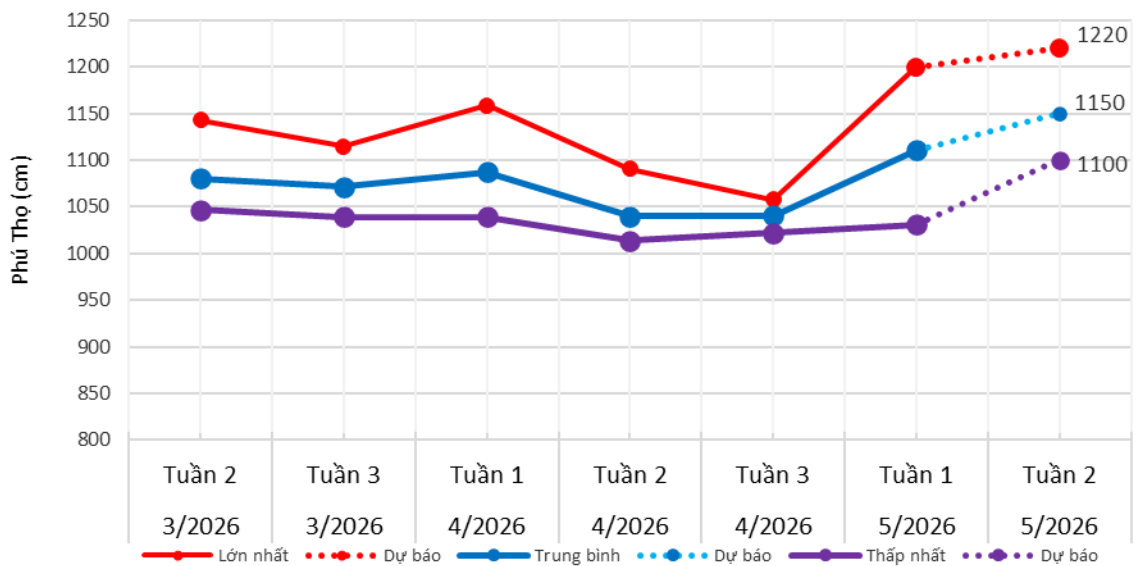
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước có khả năng có 01 đợt dao động nhỏ, sau biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

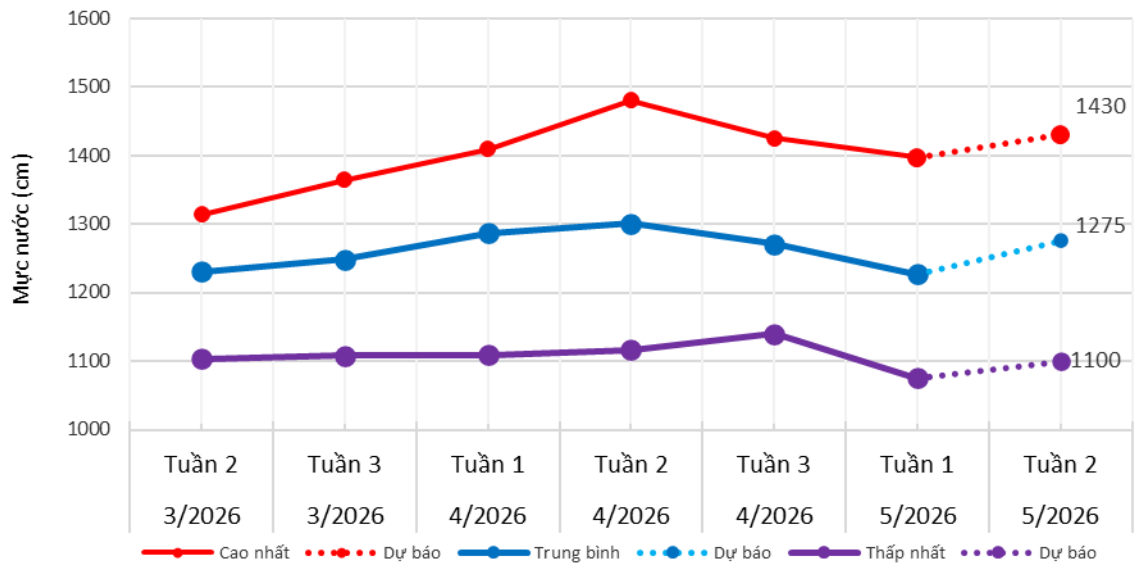
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



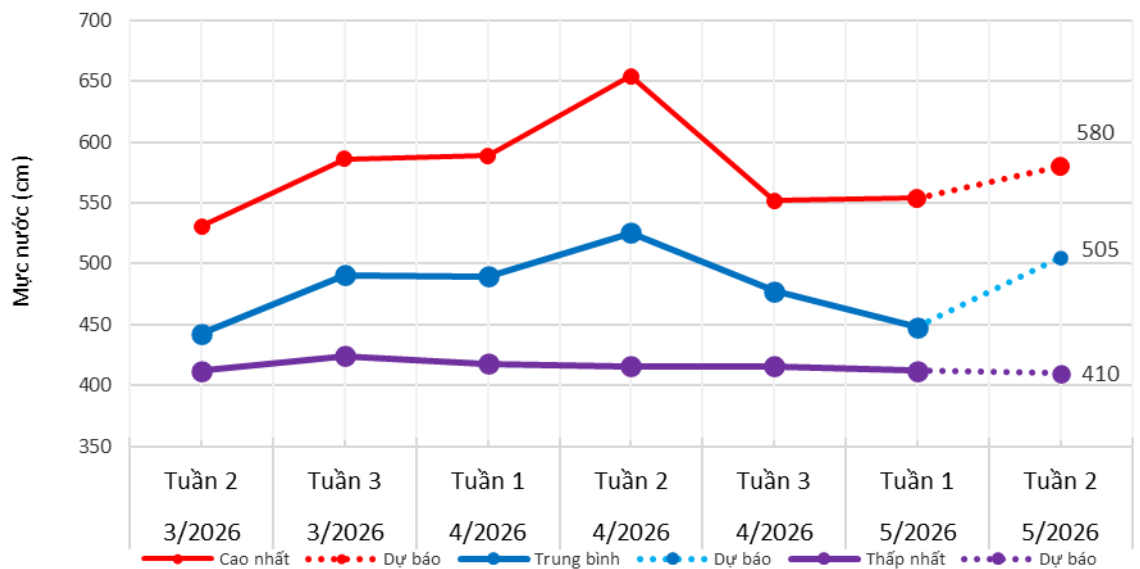
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

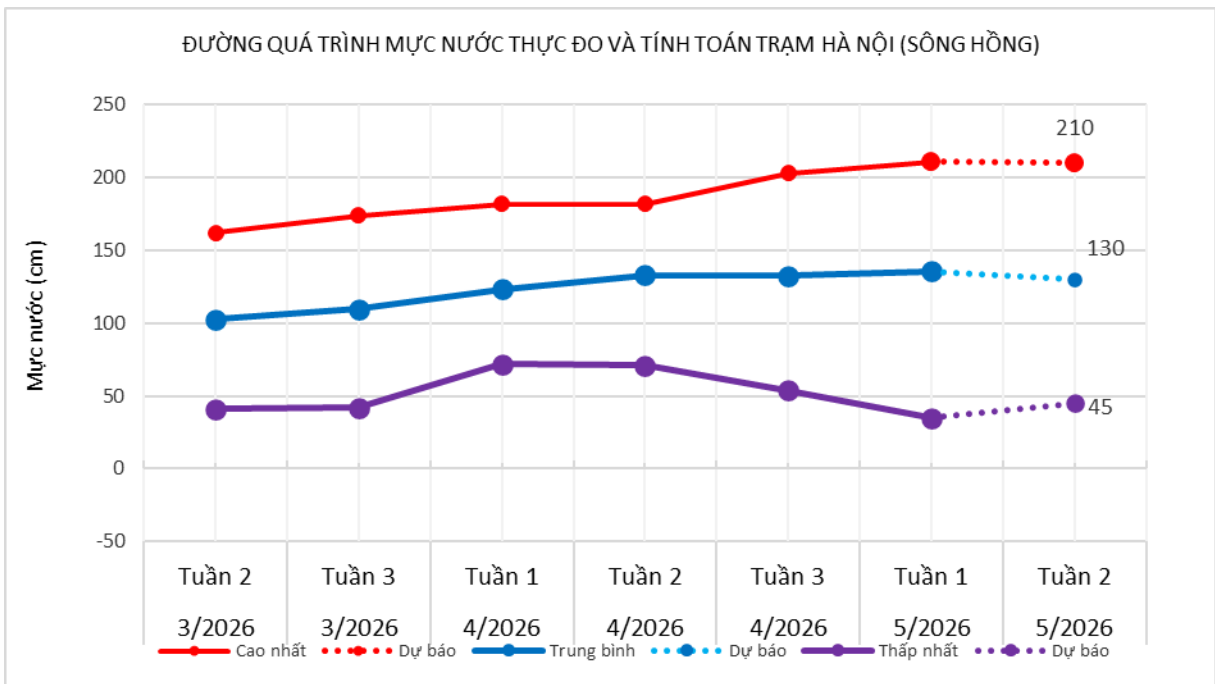
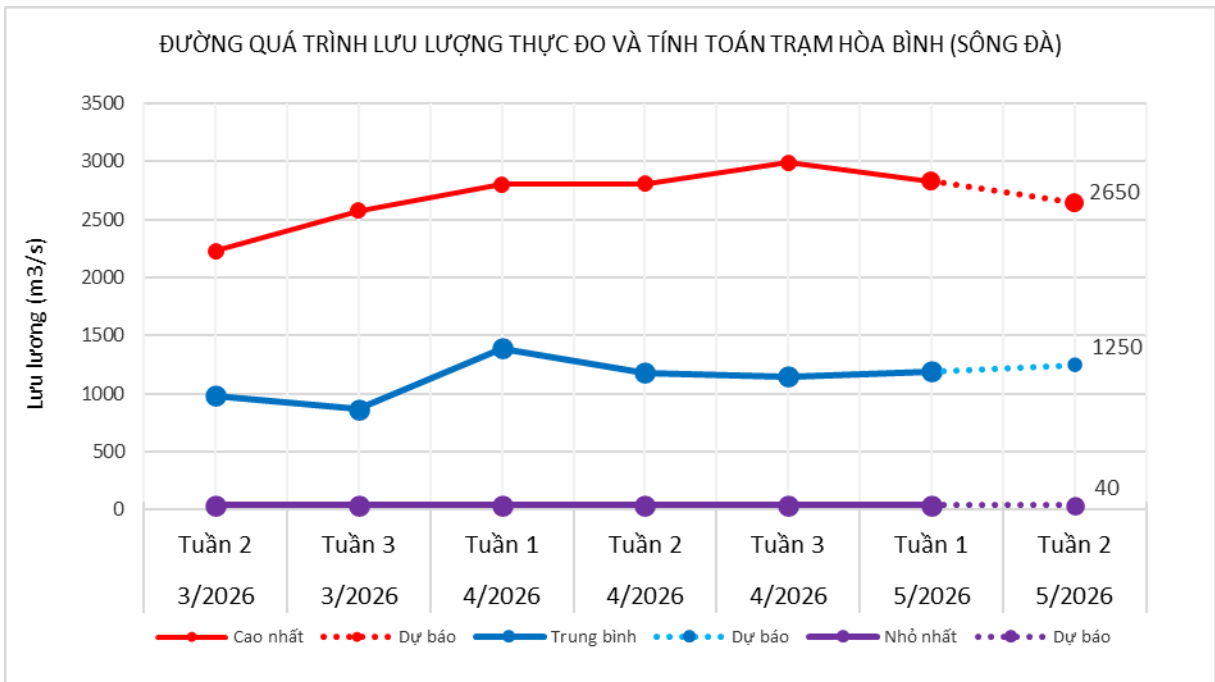


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

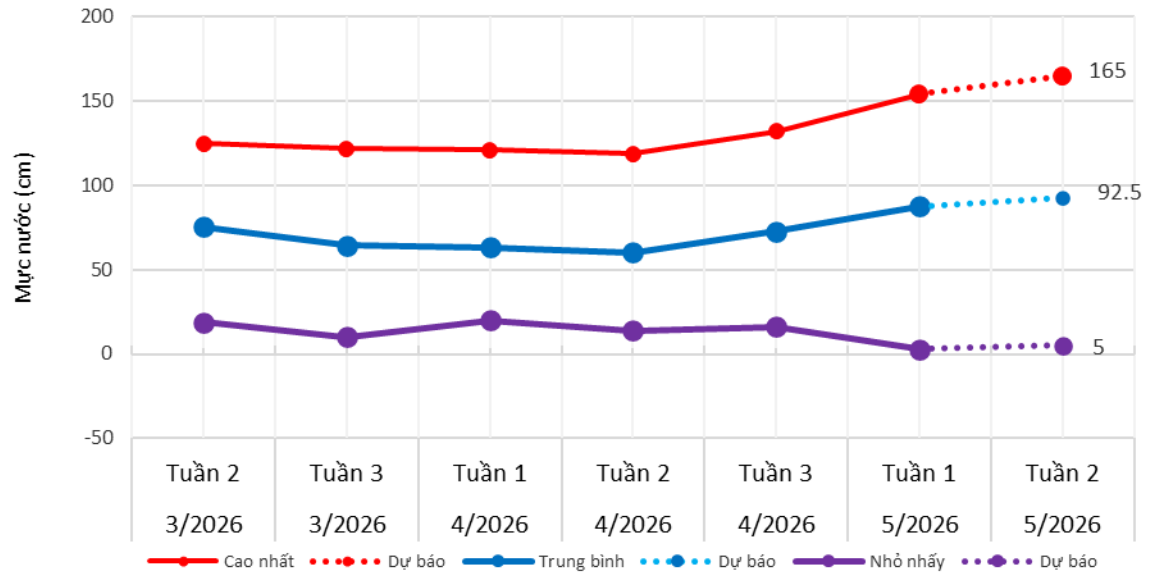
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 10 ngày qua, trên thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam, mực nước biến đổi chậm; ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại dao động theo thủy triều.

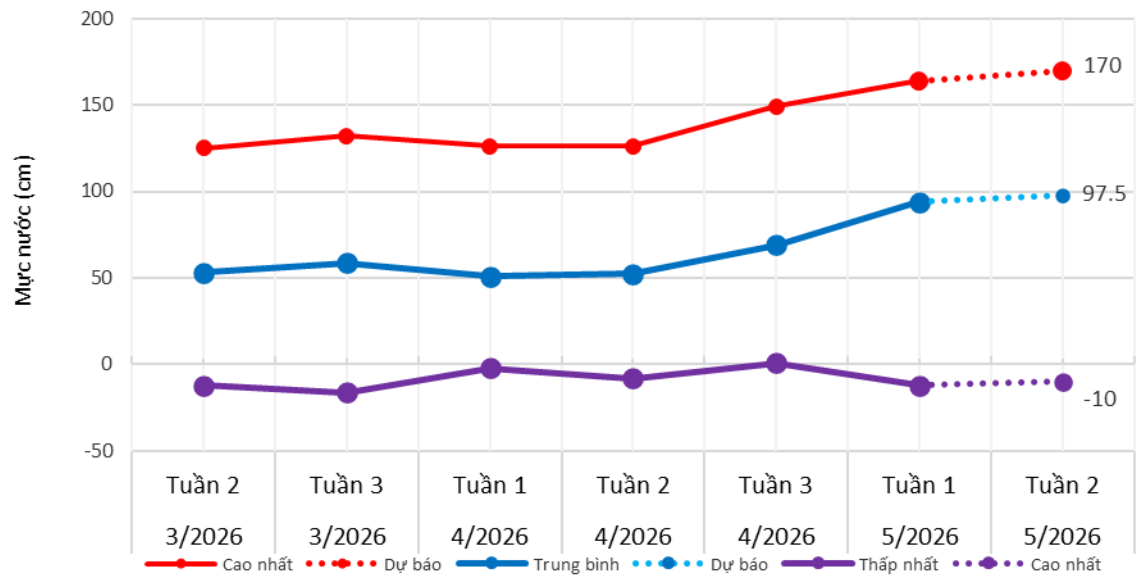
b. Dự báo, cảnh báo

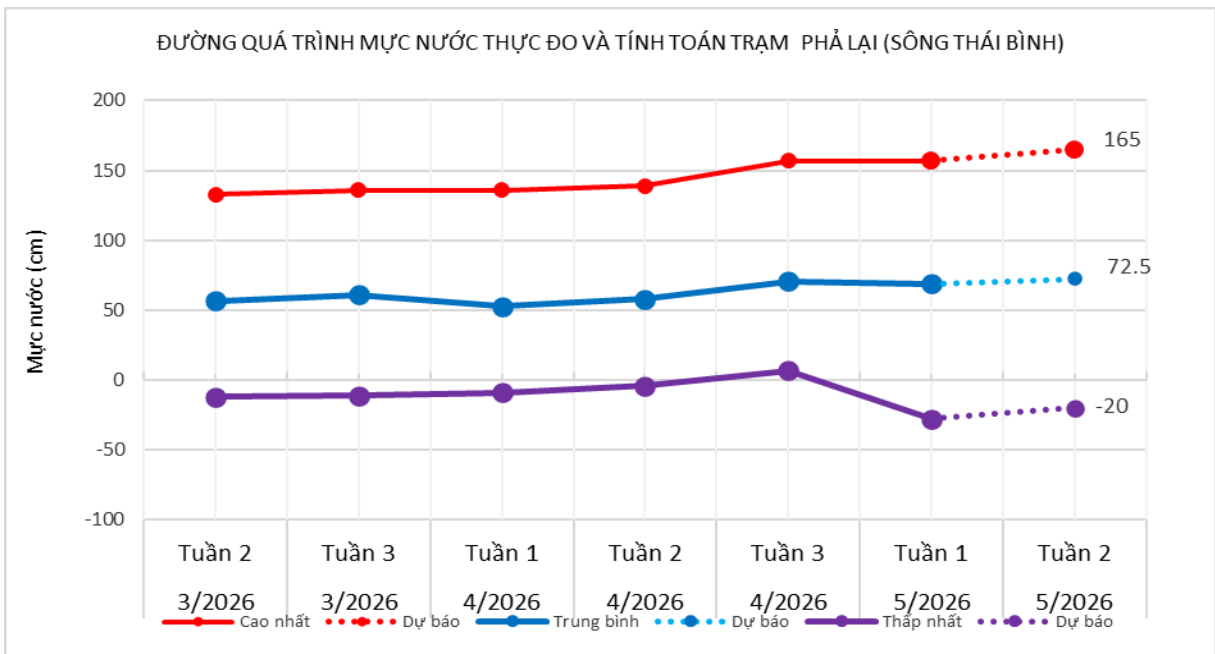
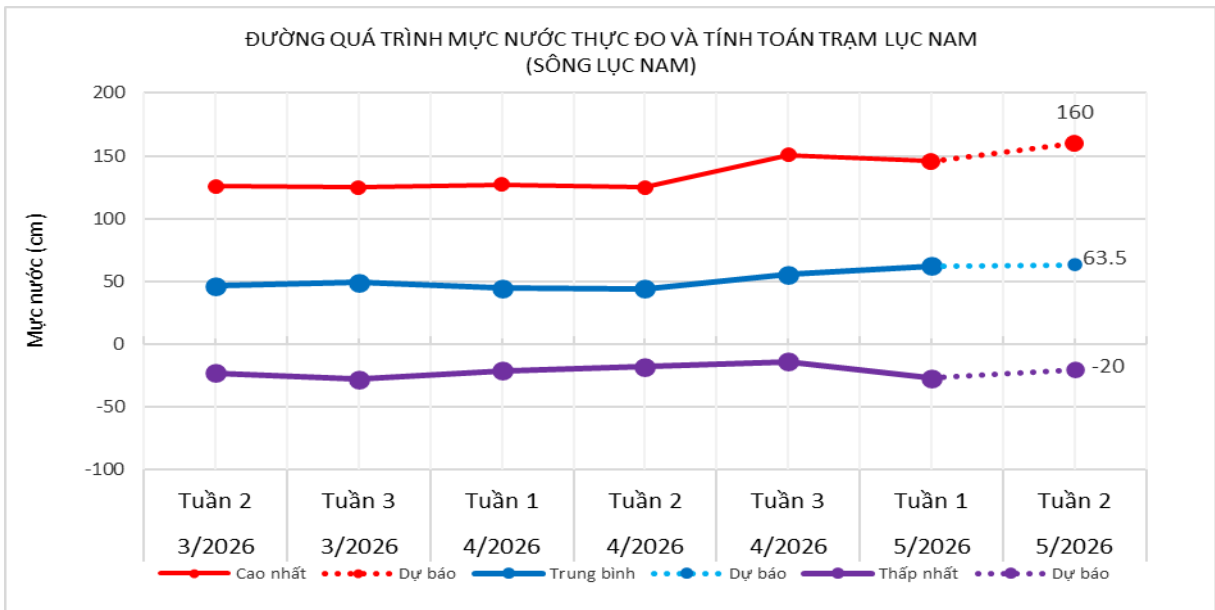
- Trong 10 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày cuối tuần, trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1. Mực nước thượng lưu các sông khác có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

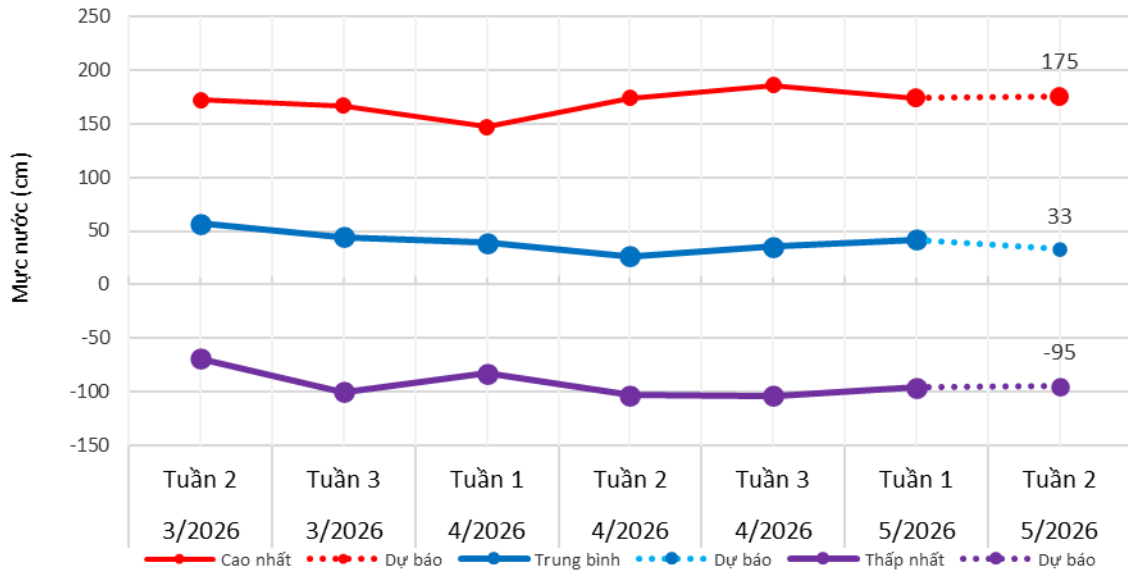
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông ở TP. Huế và thượng lưu các sông ở Quảng Trị có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

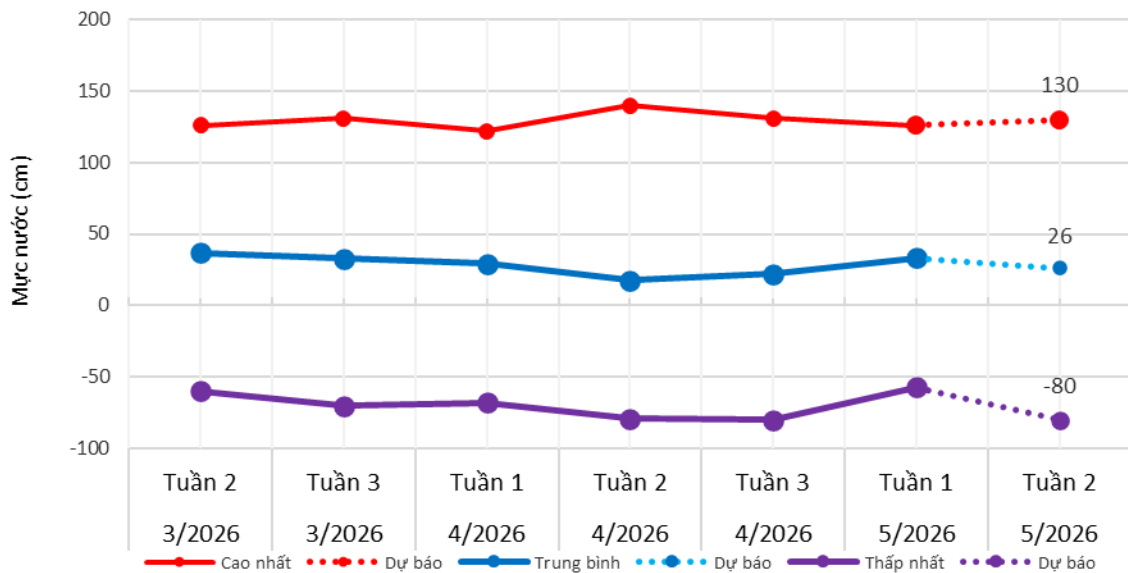
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, thượng lưu các sông có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông sẽ biến đổi chậm.

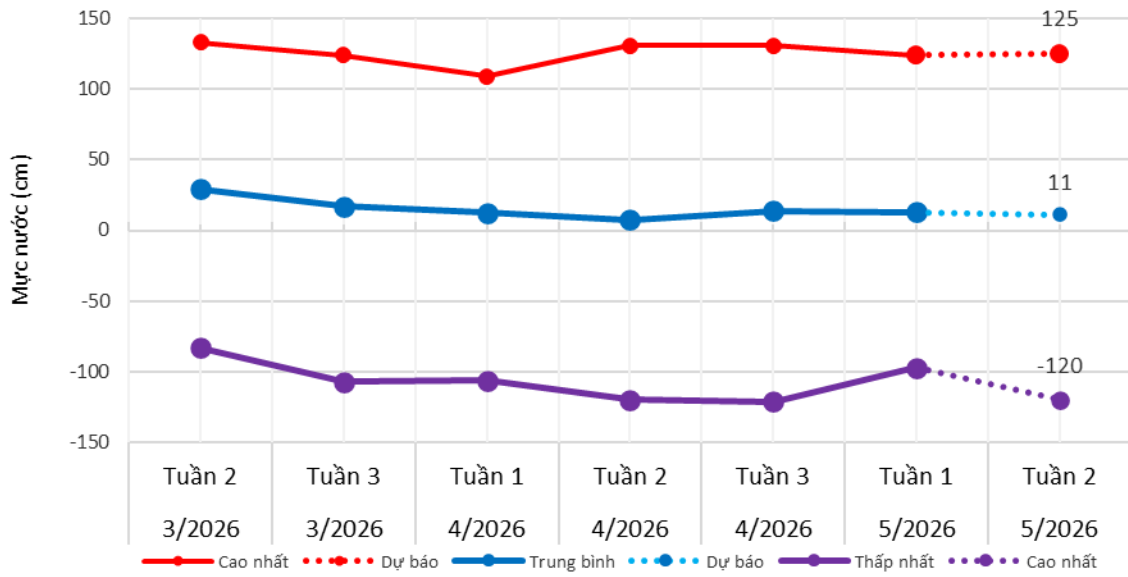
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



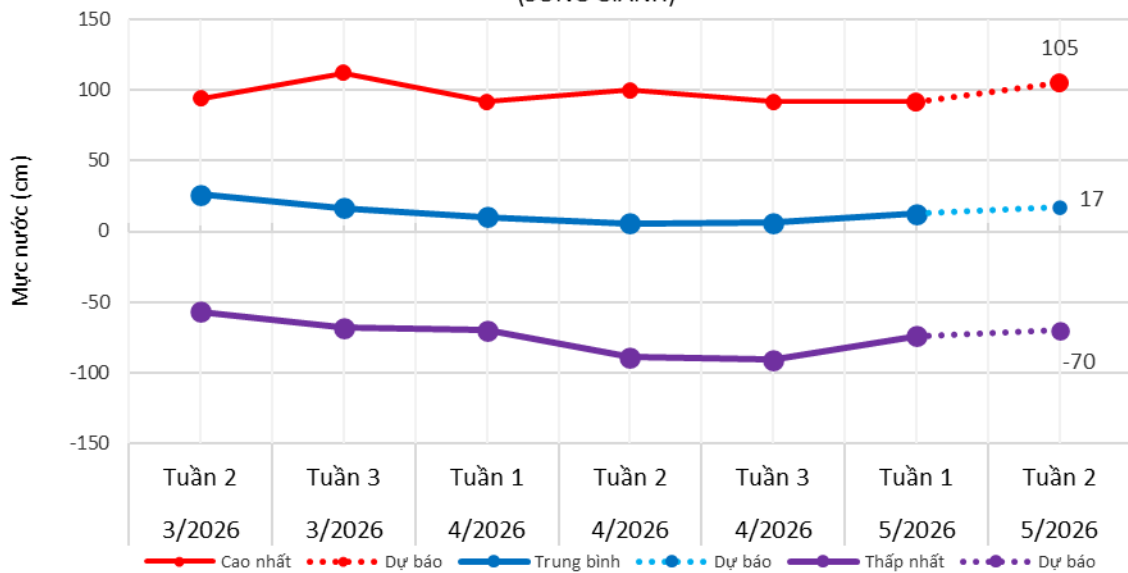
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

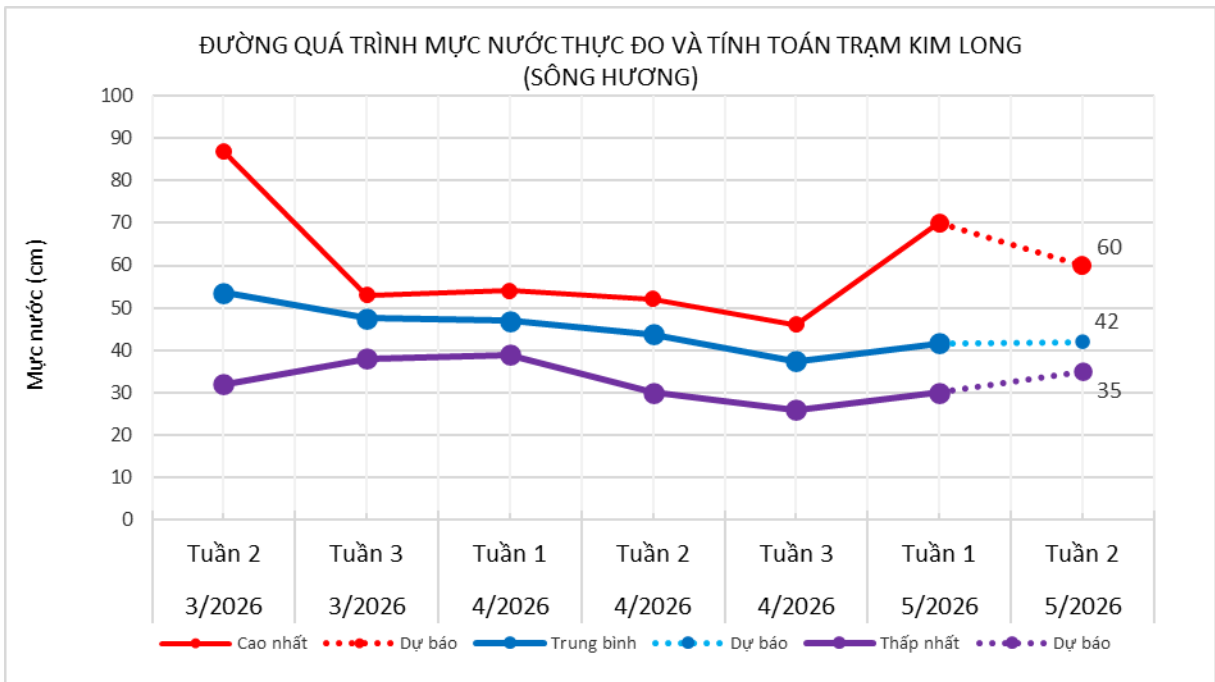


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

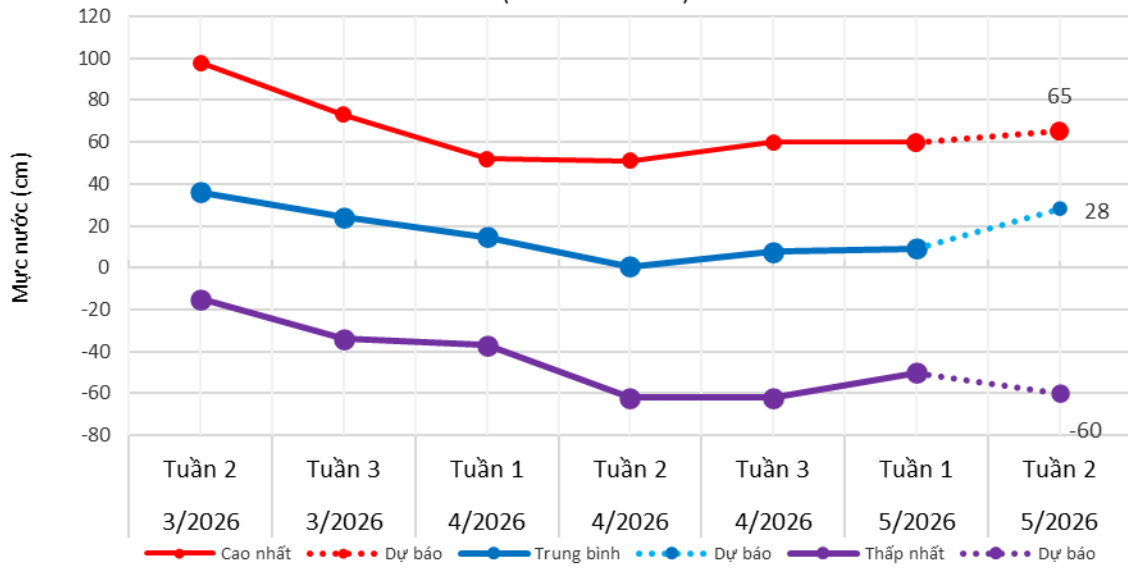
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

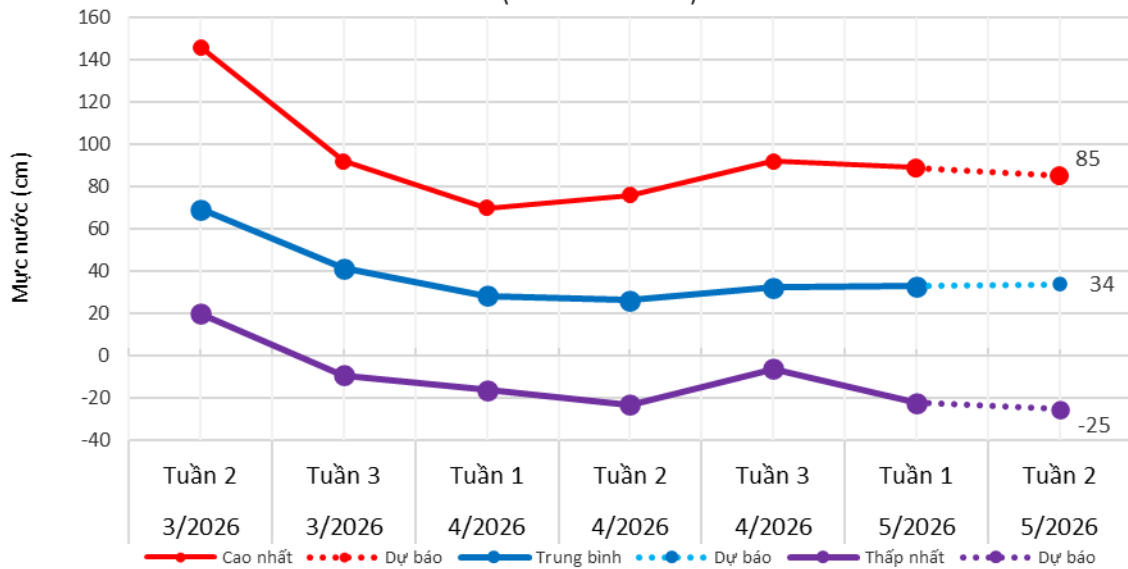
b. Dự báo, cảnh báo

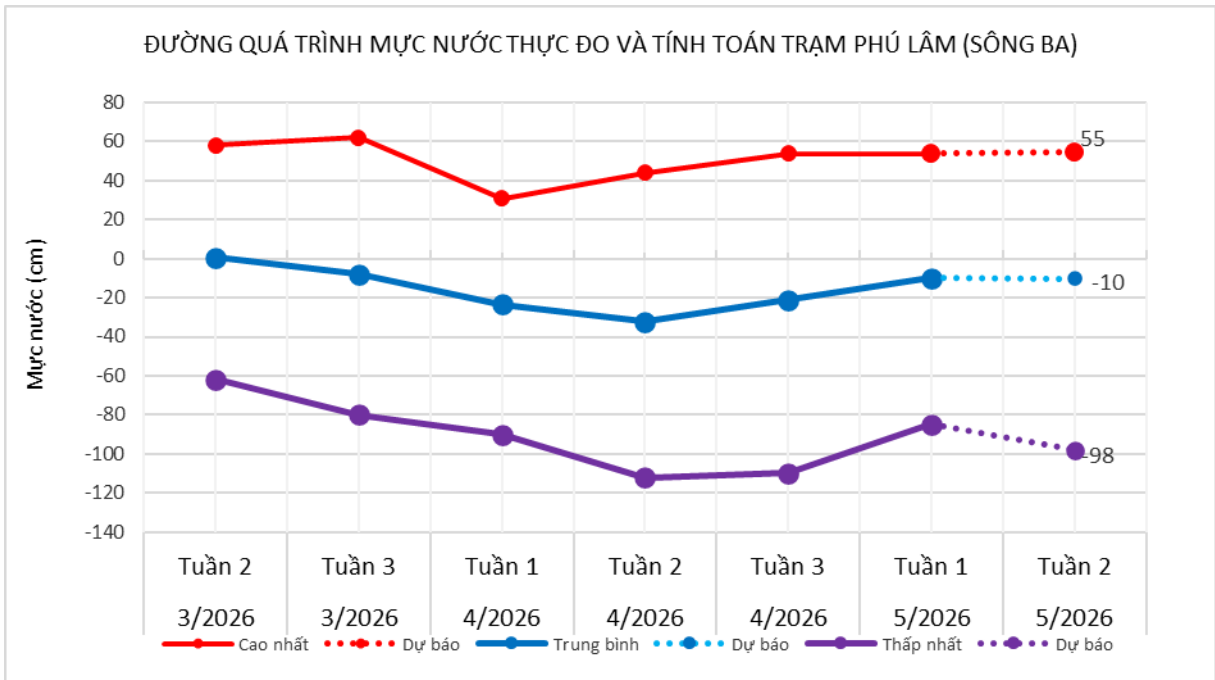
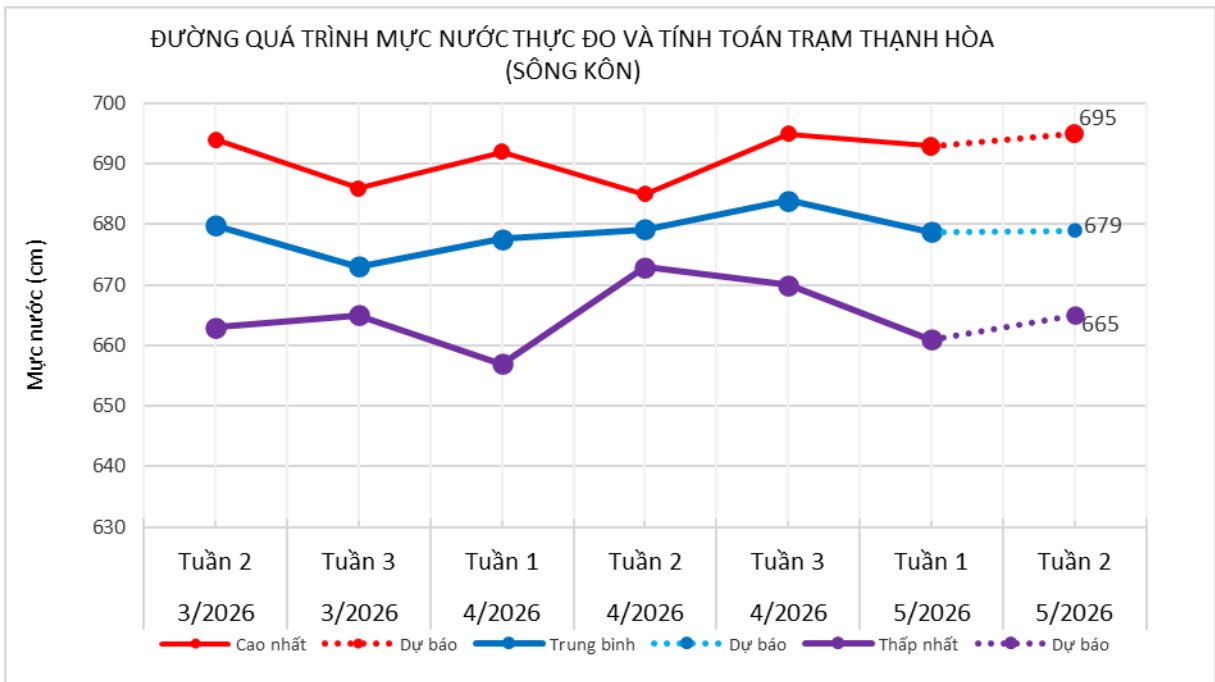
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LẬU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





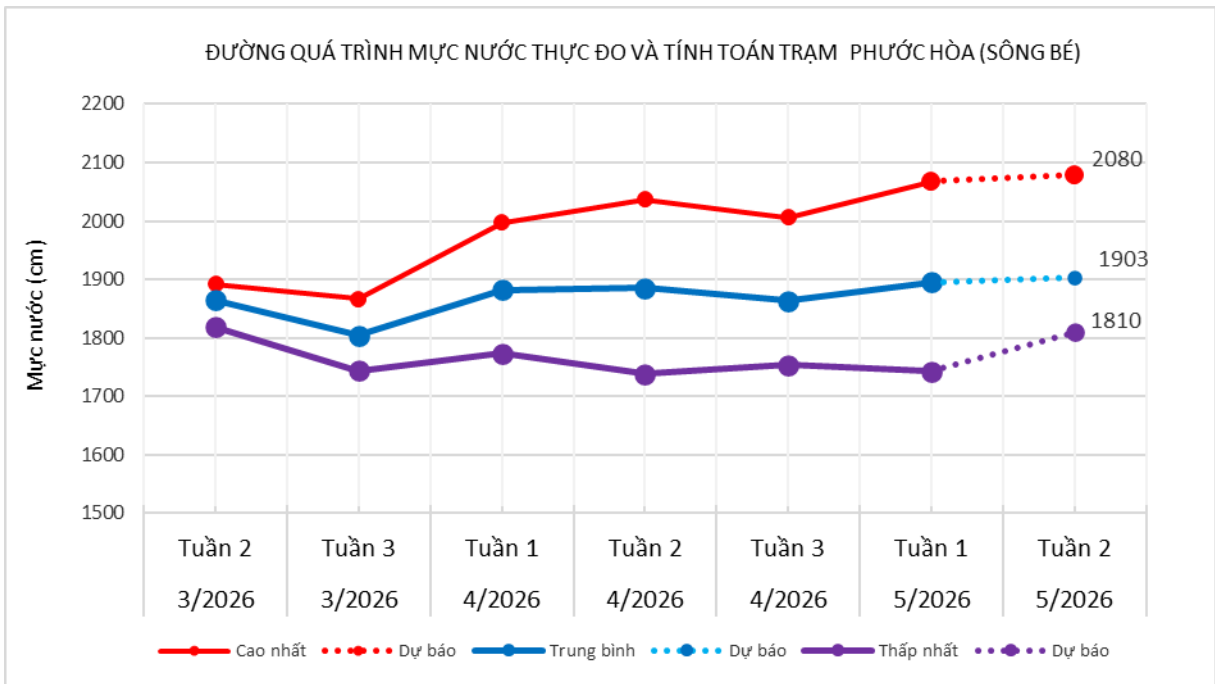
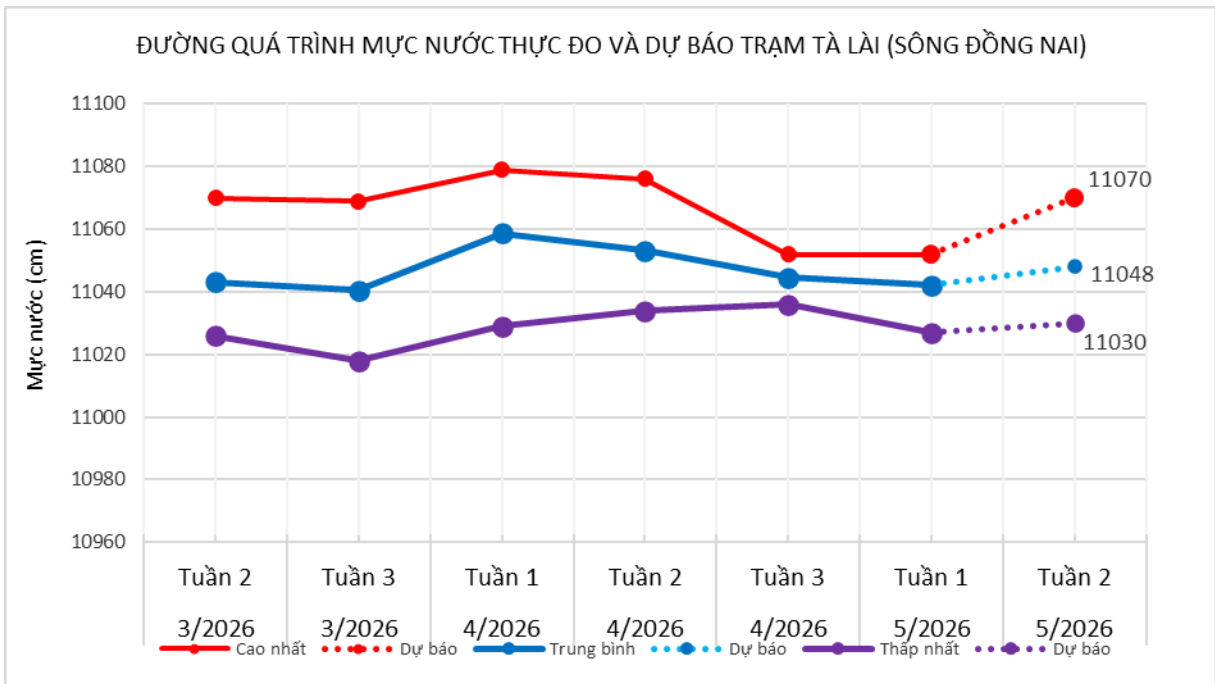
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

- Mức nước trên sông Đồng Nai sẽ biến đổi chậm, sông Bé tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

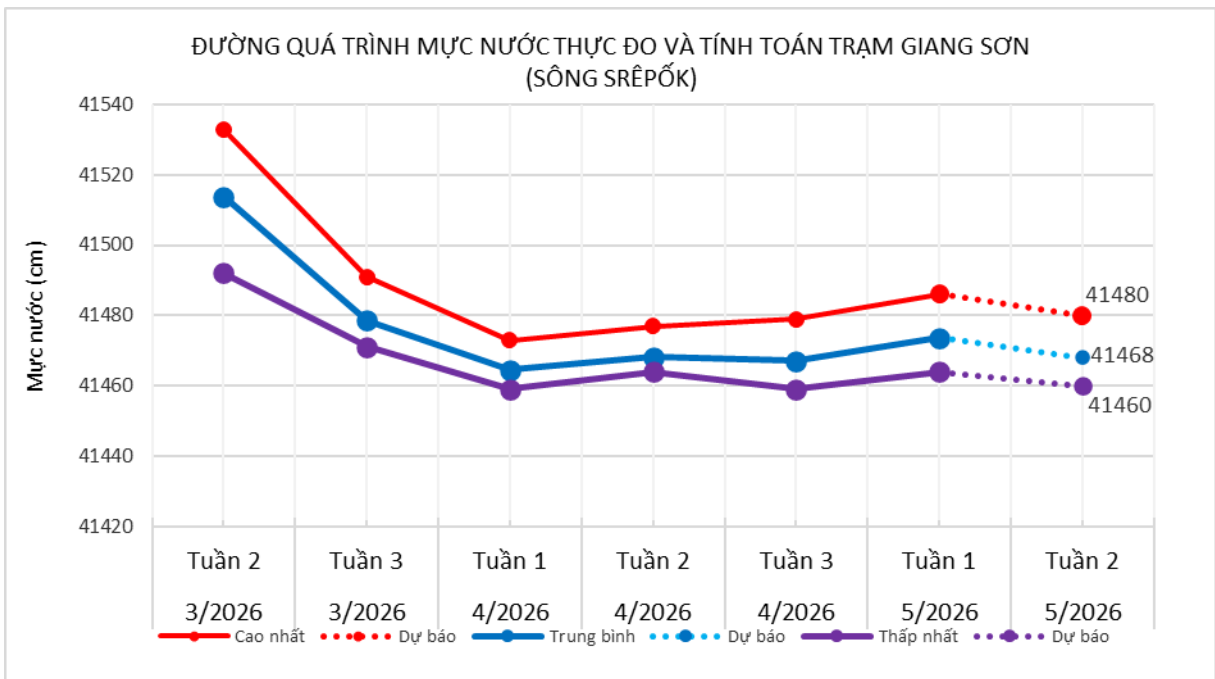
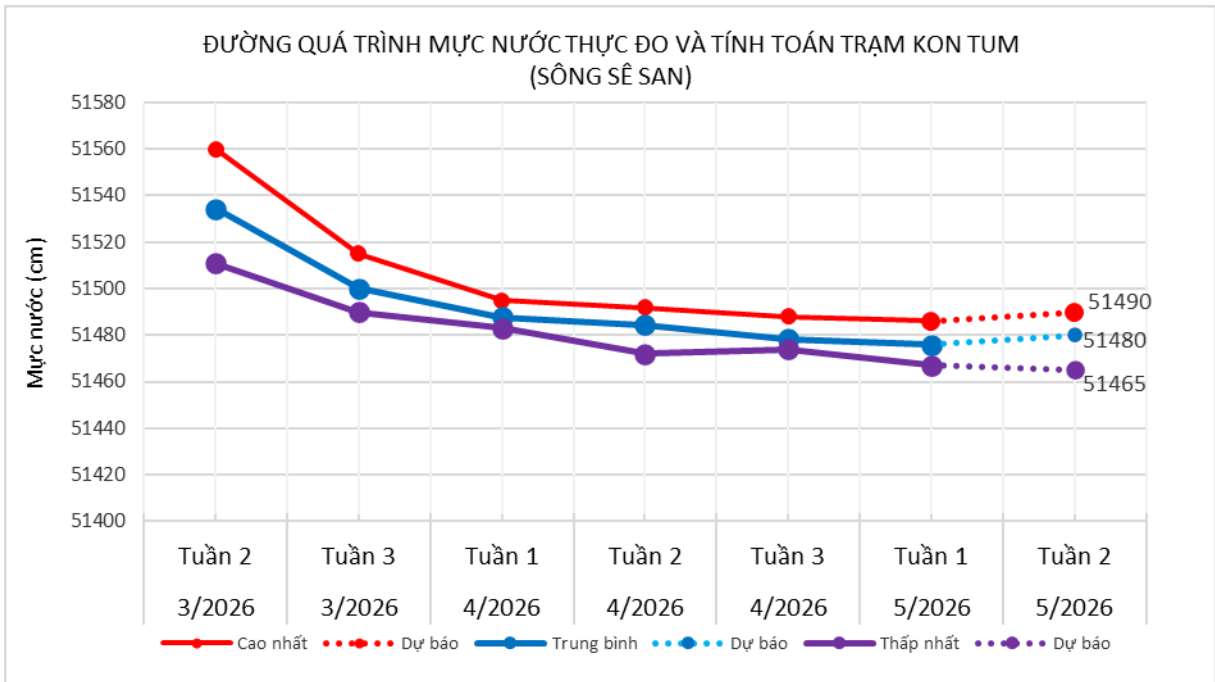
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

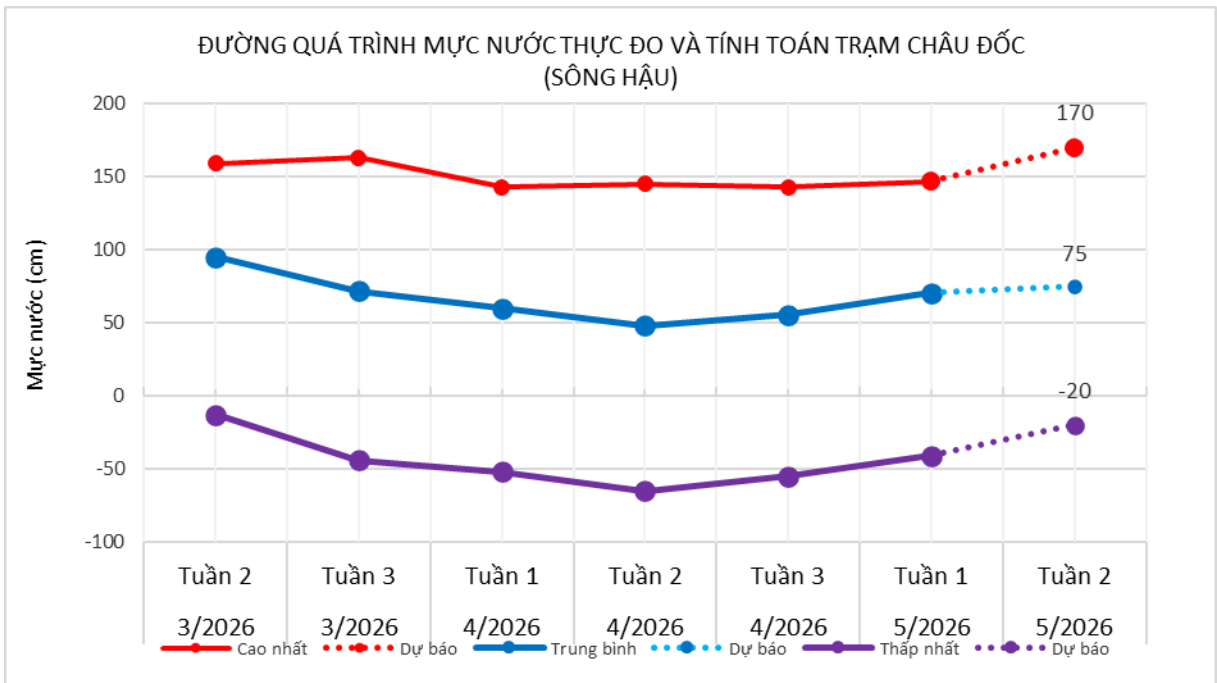
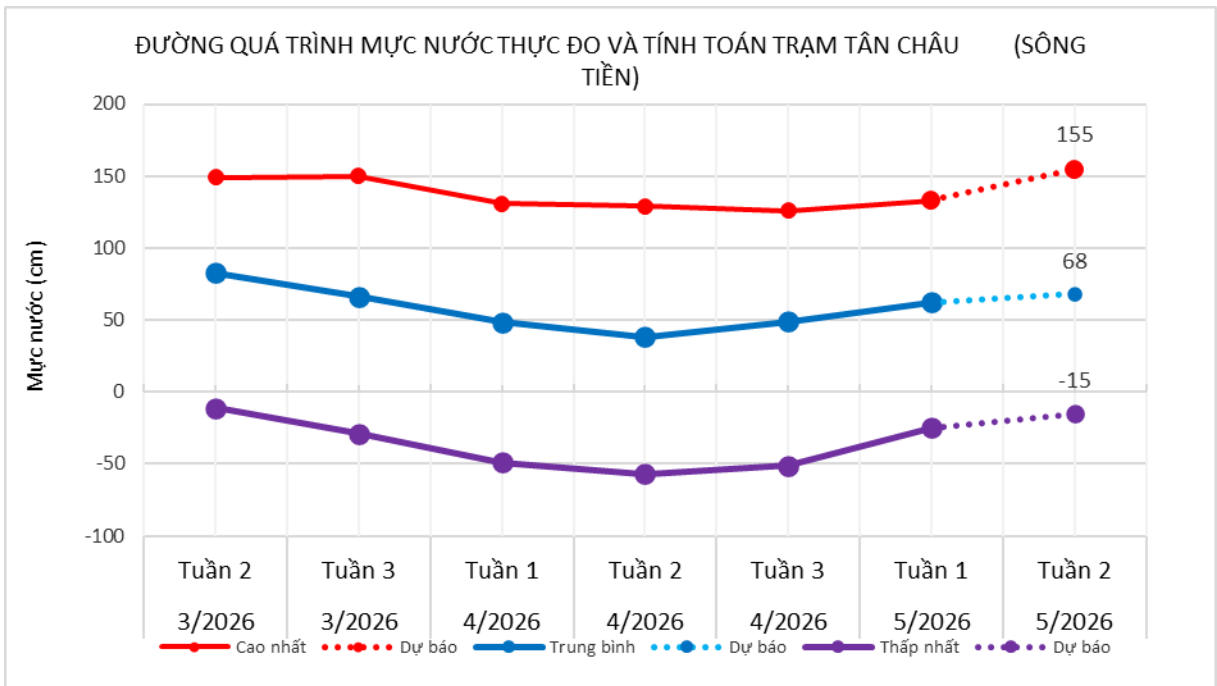
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.
- Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,33m là (ngày 01/5), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,47m (ngày 01/5).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện. Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi chậm.

- Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Trong 10 ngày tới, mức nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,55m, tại Châu Đốc ở mức 1,70m. Trong 05 ngày tiếp theo, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 21/05/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1136	2830	40	1300	2650	250	1200	2450	40	1250	2650	40
Thao	Yên Bái	2363	2494	2282	2420	2550	2350	2400	2520	2330	2410	2550	2330
Thao	Phú Thọ	1111	1200	1031	1160	1220	1120	1140	1200	1100	1150	1220	1100
Lô	Tuyên Quang	1221	1397	1075	1270	1420	1100	1280	1430	1120	1275	1430	1100
Lô	Vụ Quang	448	554	412	500	560	420	510	580	410	505	580	410
Cầu	Đáp Cầu	88	154	3	90	160	5	95	165	25	92.5	165	5
Thương	Phủ Lạng Thương	94	164	-12	95	165	-10	100	170	-10	97.5	170	-10
Lục Nam	Lục Nam	61	146	-27	62	155	-20	65	160	-20	63.5	160	-20
Hồng	Hà Nội	136	211	35	125	180	45	135	210	50	130	210	45
Thái Bình	Phả Lại	68	157	-28	70	160	-20	75	165	-10	72.5	165	-20
Mã	Giàng	42	174	-96	32	140	-75	34	175	-95	33	175	-95
Cả	Nam Đàn	33	126	-57	28	115	-70	24	130	-80	26	130	-80
La	Linh cảm	13	124	-97	12	110	-105	10	125	-120	11	125	-120
Gianh	Mai Hóa	12	92	-74	15	85	-60	18	105	-70	17	105	-70
Hương	Kim Long	41	70	30	38	52	36	45	60	35	42	60	35

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Thu Bồn	Câu Lâu	28	60	-50	30	52	-45	26	65	-60	28	65	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	34	89	-22	36	85	-15	32	82	-25	34	85	-25
Kôn	Thanh Hòa	679	693	661	678	692	665	680	695	665	679	695	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-10	54	-85	-9	55	-95	-10	55	-98	-10	55	-98
Đăkbla	Kon Tum	51476	51486	51467	51477	51488	51465	51482	51490	51470	51480	51490	51465
Krông Ana	Giang Sơn	41474	41486	41464	41465	41475	41460	41470	41480	41465	41468	41480	41460
Đồng Nai	Tà Lài	11042	11052	11027	11045	11065	11030	11050	11070	11035	11048	11070	11030
Bé	Phước Hòa	1909	2068	1743	1890	2050	1810	1915	2080	1820	1903	2080	1810
Tiền	Tân Châu	68	133	-25	70	155	-10	65	145	-15	68	155	-15
Hậu	Châu Đốc	75	147	-41	78	170	-15	72	160	-20	75	170	-20